

SỞ LAO ĐỘNG - TB VÀ XÃ HỘI
TRUNG TÂM DỊCH VỤ
VIỆC LÀM HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1187/QĐ-TTĐVVL

Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán chi thường xuyên còn lại năm 2022 của Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Tĩnh

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định 2201/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 đối với các đơn vị hành chính sự nghiệp cấp tỉnh;

Xét đề nghị của Phòng Kế hoạch - Tài chính, Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

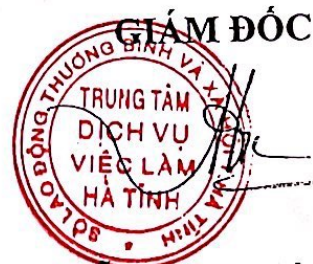
Điều 1. Công bố công khai số liệu kinh phí điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2022 của Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Tĩnh
(theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Kế hoạch Tài chính và các Phòng liên quan thuộc trung tâm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu :VT, KT.



Nguyễn Thị Thanh Hương

Đơn vị: Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Tĩnh
Chương: 424

Biểu số 2 (Ban hành kèm theo Thông
tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng
6 năm 2017 của Bộ Tài chính)

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 1487/QĐ-TTĐ-VL ngày 3/11/2022
của Giám đốc Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Tĩnh)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-163
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	-163
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-163
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi Chương trình mục tiêu	
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia	
	<i>(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)</i>	
2	Chi Chương trình mục tiêu	
	<i>(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)</i>	